

GIA LAI CTC
CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC

Tôi tên là:.....

Người đại diện (nếu Cổ đông là pháp nhân).....

CMND/Giấy CNĐKKD:.....Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

là Cổ đông của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC

Tổng số cổ phần sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tổ chức vào ngày 05/07/2019.

Quý Cổ đông vui lòng gửi Thư xác nhận tham dự Đại hội về:

....., ngày.....tháng.....năm 2019

Phòng TCHC - Công ty CP Gia Lai CTC
Địa chỉ: 18 Lê Lai, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia lai
Điện thoại: 0269 3824332
Fax: 0269 3824259

Cổ đông ký tên
(Đóng dấu nếu là tổ chức)

Số: 18/2019/TB/CTC

Pleiku, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Vv Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Gia Lai CTC

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC xin trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty như sau:

- 1. Thời gian:** Vào lúc 8h30' sáng thứ sáu, ngày 05 tháng 07 năm 2019
- 2. Địa điểm:** 18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- 3. Thành phần:** Tất cả Cổ đông, người được ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC theo danh sách chốt ngày 03/06/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cung cấp.
- 4. Nội dung Đại hội:** Quý Cổ đông vui lòng tham khảo nội dung Đại hội, tài liệu Hội nghị ĐHĐCĐ trên website: www.gialaictc.com.vn từ ngày 20/06/2019.
- 5. Đăng ký và tham dự Đại hội:**
 - Để công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi và chu đáo, kính đề nghị Quý Cổ đông tham dự cuộc họp vui lòng xác nhận tham dự hoặc gửi Giấy ủy quyền (trường hợp Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp) theo mẫu đính kèm về trụ sở Công ty bằng cách gửi theo đường bưu điện hoặc fax trước ngày 01/07/2019.
 - Khi đến tham dự cuộc họp, Quý Cổ đông vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CMND/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (bản chính) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự cuộc họp, Công ty sẽ không giải quyết những trường hợp Cổ đông không mang theo đầy đủ giấy tờ hợp lệ nêu trên.

Trân trọng kính mời.

Nơi gửi:

- Mọi chi tiết xin liên hệ:
- P. Hành chính Nhân sự CTCP Gia Lai CTC;
- Địa chỉ: 18 Lê Lai, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai;
- Điện thoại: 0269 3824332;
- Fax: 0269 3824259.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM HỒNG SƠN

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Thứ sáu, ngày 05/07/2019 từ 08h30 đến 12h25)

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- Thời gian: 08h30' thứ sáu, ngày 05/07/2019.
- Địa điểm: 18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

STT	Nội dung	Chịu trách nhiệm	Thời gian	Ghi Chú
A. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ				
1	Tiếp đón, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự và phát tài liệu	Ban tổ chức	08h30- 09h00 (30 phút)	
B. NGHI THỨC KHAI MẠC				
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự	MC	09h00 – 09h10 (10 phút)	
3	Báo cáo kết quả tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm soát	09h10 – 09h15 (5 phút)	
4	Thông qua Nội dung chương trình Đại hội, Danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu	MC	09h15 – 09h25 (10 phút)	
C. NỘI DUNG CHÍNH				
5	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền	09h25 – 09h35 (10 phút)	
6	Báo cáo của Ban TGD về tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 và Định hướng phát triển của Công ty năm 2019	Tổng Giám đốc	09h35– 10h20 (45 phút)	
7	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Trưởng Ban Kiểm soát	10h20 – 10h25 (5 phút)	



8	Các nội dung tờ trình: - Tờ trình thông qua BCTC năm 2018 đã được kiểm toán; - Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; - Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2018; - Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2018; - Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty; - Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2019; - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; - Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2019; - Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.	Thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền	10h25 – 10h40 (15 phút)	
9	Biểu quyết thông qua các mục (5), (6), (7), (8)	MC	10h40 – 11h 00 (20 phút)	
D	GIẢI LAO (30 phút)	(Tiệc nhẹ)	11h00 – 11h30	
10	Đối thoại với Cổ đông	Chủ tọa đoàn	11h30 – 12h00 (30 phút)	
11	Báo cáo Kết quả biểu quyết	Ban Kiểm Phiếu	12h00 – 12h10 (10 phút)	
12	Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019	MC	12h10 – 12h20 (10 phút)	
E	BẾ MẠC			
13	Tuyên bố bế mạc Đại hội	MC	12h20	
14	Ăn trưa	MC	12h20	

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Minh Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----



....., ngày ... tháng ... năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019)

I. BÊN ỦY QUYỀN:

Họ tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/GPKD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

là cổ đông của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Tổng số cổ phần sở hữu tính đến ngày 03/06/2019: cổ phần.

(Bằng chữ:cổ phiếu)

Nay ủy quyền cho:

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Họ tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/GPKD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số lượng cổ phần ủy quyền: cổ phần.

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2019 diễn ra vào ngày 05/07/2019 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp bên ủy quyền là tổ chức thì đóng dấu bên ủy quyền

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC số .../2019/NQ/HĐQT-CTC ngày .../.../2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ. Báo cáo tài chính 2018 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: www.gialaictc.com.vn bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2018;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC số/2019/NQ/HĐQT-CTC ngày .../.../2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018. Chi tiết báo cáo về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 đã được gửi tới Quý vị Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC số .../2019/NQ/HĐQT-CTC ngày .../.../2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018. Chi tiết báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2019 đã được gửi tới Quý vị Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC số .../2019/NQ/HĐQT-CTC ngày .../.../2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018. Chi tiết báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 đã được gửi tới Quý vị Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC số .../2019/NQ/HĐQT-CTC ngày .../.../2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2019:

- Kế hoạch doanh thu của Công ty: 93,2 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN là: 442 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN là: 353 triệu đồng.
- EPS dự kiến là: 40 đồng/cổ phiếu.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào thực tế tình hình kinh doanh để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC số .../2019/NQ/HĐQT-CTC ngày .../.../2019.

Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Kể từ thời điểm ban hành, các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán có nhiều thay đổi, đặc biệt là sau khi Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty CP Gia Lai CTC. Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC số .../2019/NQ/HĐQT-CTC ngày .../.../2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: Ủy quyền cho Ban kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty cổ phần Gia Lai CTC. Theo đó sẽ lựa chọn 1 trong 3 công ty sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K;
3. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán năm 2018 lợi nhuận sau thuế của Công ty là 60,829,718 đồng.

Căn cứ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Chỉ tiêu 421) đến 31/12/2018 đã kiểm toán công ty là: 60,829,718 đồng. (Sáu mươi triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn, bảy trăm mười tám đồng)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Không chia cổ tức năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN

Số:...../TT-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Vv Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC
- Căn cứ nghị quyết Hội đồng quản trị của CTCP Gia Lai CTC số .../2019/NQ/HĐQT-CTC ngày .../.../2019.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thụ ký Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	2,000,000 đồng/tháng
+ Thành viên Hội đồng quản trị:	1,500,000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	1,500,000 đồng/tháng
+ Thành viên Ban kiểm soát:	750,000 đồng/tháng
+ Thụ ký Hội đồng quản trị:	750,000 đồng/tháng

Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thụ ký Hội đồng quản trị năm 2019 là: 177,000,000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM HỒNG SƠN

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/CTC

Pleiku, ngày 05 tháng 07 năm 2019

NGHỊ QUYẾT (Dự thảo)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày / /2019.

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC được tổ chức lúc 09 giờ 00 phút vào ngày 05 tháng 07 năm 2019 và kết thúc lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày, tại 18 Lê Lai, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, với tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là ... người, sở hữu và đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Sau khi thảo luận và biểu quyết, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại cuộc họp thường niên năm 2019 đã thống nhất các Quyết nghị sau

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.
Tỷ lệ biểu quyết tán thành ... %.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (ngàn đồng)
1	Doanh thu thuần năm 2018	85,695,834
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2018	60,830

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ... %

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán A&C

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán A&C.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018

Đại hội thống nhất thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Không chia cổ tức năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ... %

Điều 6. Thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2019:

- Kế hoạch doanh thu của Công ty: 93.2 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN là: 442 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN là: 353 tỷ đồng.
- EPS dự kiến là: 40 đồng/cổ phiếu.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Căn cứ theo tình hình kinh doanh thực tế để xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán có tên dưới đây để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng long – T.D.K;
3. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Điều 8. Thông qua việc chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 và dự kiến năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua việc chi thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018 và thù lao năm 2019 như sau:

- | | |
|---------------------------------|----------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị: | 2,000,000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị: | 1,500,000 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 1,500,000 đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 750,000 đồng/tháng |
| - Thư ký Hội đồng quản trị: | 750,000 đồng/tháng. |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ... %

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Đại hội thống nhất thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ... %

Điều 10. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày 05/07/2019

Nghị quyết này đã được Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua với tỉ lệ đồng ý 100% và có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 07 năm 2019. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị Quyết này trên website Công ty (www.gialaictc.com.vn) theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...100.%

Điều 11. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội đồng Cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

- HĐQT – BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẠM HỒNG SƠN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

(Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC năm 2018 gồm:

- Ông Phạm Hồng Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Lưu Chí Hòa – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Tống Văn Thiều – Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Đỗ Đức Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Hứa Minh Trí – Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Hoàng Trung Hiếu – Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Đặng Thanh Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gia Lai CTC và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả công tác quản trị của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ 2018:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018

ĐVT: triệu
đồng

Chỉ tiêu	TH 2017	TH 2018	Tỷ lệ 2018/2017
1. Doanh thu thuần	130,039	85,696	65.90%
2. Lợi nhuận trước thuế	426	60	14.08%
3. Lợi nhuận sau thuế	426	60	14.08%

- Trong năm 2018, doanh thu và lợi nhuận của công ty không đạt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do các nguyên nhân sau:
 - + Công ty bị khó khăn tài chính khi ngân hàng giảm hạn mức tín dụng trong năm 2018 dẫn đến khó khăn về dòng tiền, đặc biệt trong lĩnh vực nhà sách – siêu thị cần nhiều nguồn vốn lưu động để kinh doanh nên đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
 - + Trong năm 2018, công ty đẩy mạnh việc hợp tác kinh doanh với các đối tác dẫn đến doanh thu giảm.

2. **Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
3. **Chi trả thù lao HĐQT, BKS 2018:** Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2018 theo đúng nội dung tinh thần nghị quyết.
4. **Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2018:**
- Hội đồng quản trị Công ty có vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho Công ty. Hội đồng Quản trị chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
 - Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 16/06/2018, Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ năm 2017-2021, với danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Danh sách trúng cử HĐQT
1. Hứa Minh Trí

- Để hỗ trợ sự phát triển ổn định của Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc làm việc với các ngân hàng để lên phương án cơ cấu tài chính lại nguồn vốn của Công ty, chuyển từ nợ ngắn hạn sang trung và dài hạn. Đảm bảo ổn định tài chính cho Công ty, tập trung vào hoạt động giám sát và phát triển kinh doanh.
- Thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty.
- Kịp thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo hiệu quả, thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đúng nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua.
- Đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông cũng như cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát của mình. Thông báo đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua.

- Thực hiện Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai hàng loạt các biện pháp, giải pháp kinh doanh để phù hợp với tình hình khó khăn chung của thị trường trong nước. Tiếp tục quán triệt các đơn vị trực thuộc, chi nhánh trong toàn Công ty thực hiện tiết kiệm chi phí, quy định và giao định mức chi phí cụ thể cho từng đơn vị theo phương châm chi phí thật hợp lý. Kiểm tra, rà soát hàng hóa, quy định số vòng quay vốn của từng nhóm hàng hóa tránh để tồn kho, lập quy trình đặt mua hàng hóa khoa học, hướng dẫn kiểm kê hàng hóa định kỳ.
- Xây dựng kế hoạch và chương trình khuyến mãi phù hợp với từng nhà sách, từng địa phương. Nghiên cứu thị trường và thường xuyên nhập bổ sung những mặt hàng mới.
- Hội đồng quản trị đã xem xét trên cơ sở phương án đề xuất của Tổng giám đốc và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ.
- Với những biện pháp đồng bộ được triển khai cụ thể đã tạo nên sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa khối phát hành sách, siêu thị và khối phục vụ khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi, giải trí phù hợp với thực tiễn thị trường trong từng thời điểm.
- Tại các cuộc họp HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, các thành viên HĐQT đã phối hợp với Tổng giám đốc trong việc điều hành thực hiện Nghị quyết của HĐQT.
- Với những biện pháp đồng bộ được triển khai cụ thể đã tạo nên sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa khối phát hành sách, siêu thị và khối phục vụ khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi, giải trí phù hợp với thực tiễn thị trường trong từng thời điểm.
- Công tác công bố thông tin đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo cán bộ phụ trách công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Đánh giá chung

- HĐQT chỉ đạo hoạt động của Công ty bằng các nghị quyết, quyết định được lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng biểu quyết tại các phiên họp hoặc bằng văn bản. Các cuộc họp, nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT quy định tại điều lệ Công ty và kịp thời giải quyết các công việc của Công ty.

- Hội đồng quản trị cũng nhận thấy, năm 2018 vẫn có một số mặt chưa đạt yêu cầu như mong muốn của các thành viên HĐQT, của Quý cổ đông và tập thể CBCNV bao gồm: kết quả kinh doanh chưa mang lại lợi nhuận cho công ty và cổ đông, báo cáo kiểm toán có đề cập đến vấn đề thất thoát hàng tồn kho và phải thu xảy ra từ trước tháng 6/2016, dư nợ vay ngân hàng còn cao dẫn đến áp lực về thanh khoản của Công ty. Hội đồng quản trị đang tiến hành tìm các biện pháp khắc phục và sẽ có sự điều chỉnh phù hợp cho năm 2019.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Kế hoạch kinh doanh

DVT: Triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2017	Năm 2018	KH 2019
Doanh thu thuần	130,039	85,696	93,165
Lãi vay	10,852	9,198	8,760
Lợi nhuận trước thuế	426	60	442

2. Phương hướng thực hiện:

Công tác quản trị, tài chính

- Tập trung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tối ưu hóa các chi phí hoạt động để mang lại hiệu quả cho Công ty và cổ đông.
- Tăng cường áp dụng hệ thống kiểm soát tiên tiến để áp dụng vào quản trị Công ty và các đơn vị kinh doanh, giám sát hàng hóa chặt chẽ. Tăng cường quản trị doanh nghiệp, tạo cơ chế để hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.
- Chỉ đạo bộ phận công bố thông tin thực hiện công bố các thông tin kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đơn vị kinh doanh

- Đối với hệ thống nhà sách: Trong năm 2019, với sự cạnh tranh mạnh mẽ của các đối thủ kinh doanh và thương mại điện tử hiện đang rất phát triển. Đồng thời khó khăn về nguồn vốn của Công ty trong năm 2019 vẫn còn tồn tại, mảng kinh

doanh nhà sách phụ thuộc rất nhiều vào nguồn vốn lưu động của Công ty. Để có thể giữ vững mục tiêu kinh doanh, duy trì được hoạt động và tối ưu hóa lợi nhuận, buộc lòng Công ty phải đổi mới phương thức hoạt động kinh doanh. Tập trung vào các hàng hóa hiệu quả, giảm hàng tồn kho, đẩy mạnh việc hợp tác đầu tư với các đối tác nhằm tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

- Đối với khối Khách sạn - Nhà hàng Tre Xanh, Công viên Đồng Xanh – Nhà hàng Lá Xanh: Tiếp tục phát triển kinh doanh. Kết hợp quảng bá chéo thương hiệu của khối khách sạn và khối công viên du lịch. Tận dụng lợi thế Công viên Đồng Xanh là điểm du lịch địa phương và Gia Lai đang muốn đẩy mạnh phát triển về du lịch để đẩy mạnh phát triển các dịch vụ du lịch đi kèm khi tham quan công viên. Xem xét đầu tư thêm các hạng mục du lịch tại Công viên Đồng Xanh. Tìm kiếm các đối tác có nhu cầu đầu tư du lịch tại Gia Lai để kết hợp hợp tác kinh doanh trong các ngành nghề liên quan đến du lịch, nghỉ dưỡng. Đặc biệt lĩnh vực du lịch sẽ được công ty tập trung đầu tư và phát triển do phát triển du lịch tại Gia Lai, Quy Nhơn, Phú Yên đang có sự tăng trưởng rõ rệt so với năm 2018 và các năm trước đây. Năm 2018 với rất nhiều lễ hội du lịch và hội thao được đăng cai tổ chức tại Gia Lai và kỳ vọng trong năm 2019 sẽ tiếp tục có nhiều lễ hội hơn nữa được tổ chức tại Gia Lai, nắm bắt cơ hội đó Công sẽ tập trung đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, đầu tư thêm nhiều sản phẩm du lịch đến với khách hàng. Nhằm tận dụng lợi thế doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực du lịch, trong bối cảnh tỉnh Gia Lai và các tỉnh miền Trung đang tập trung cho phát triển du lịch, Công ty xác định chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và các năm sau đó là tập trung nguồn lực cho phát triển các dịch vụ và sản phẩm về du lịch.
- Tiếp tục tổ chức sắp xếp tái cơ cấu lại nguồn nhân lực toàn Công ty, tăng cường công tác quản lý để phát huy hiệu quả hợp lý năng lực từng bộ phận người lao động. Tổ chức lại quy trình quản lý kinh doanh Công ty chặt chẽ, trong đó trọng tâm là công tác quản trị tài chính kế toán, phát huy hiệu quả phần mềm kế toán và phần mềm quản lý bán hàng trong công ty.
- Tiếp tục tái cơ cấu tính hiệu quả của các tài sản và đơn vị trong công ty. Không để tình trạng lãng phí nguồn lực tài sản cũng như hoạt động kém hiệu quả của các đơn vị.
- Ban lãnh đạo Công ty đang tích cực làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.

Kính thưa quý vị,

Các mục tiêu CTC đặt ra cho năm 2019 được xác định dựa trên kịch bản thực tế hiện tại của nền kinh tế toàn cầu và sự suy thoái của kinh tế Việt Nam. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với sự đồng thuận, ủng hộ và tín nhiệm của các cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình để góp phần vào sự thành công chung của Công ty, nâng cao giá trị đầu tư cho Quý cổ đông theo sứ mệnh đã đề ra.

Một lần nữa, tôi xin thay mặt cho Hội đồng quản trị gửi đến quý vị đại biểu, quý cổ đông lời chúc sức khỏe và thành công.

Nơi gửi:

- BKS;
- Cổ đông;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

PHẠM HỒNG SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

**Tp. Pleiku
Năm 2019**

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

1. Đánh giá chung tình hình thực hiện kinh doanh toàn đơn vị năm 2018:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	2017	2018	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4-3	6=5/3
1. Doanh thu thuần	1	130,039	85,696	-44,343	66%
2. Giá vốn	2	100,913	63,905	-37,008	63%
3. Lợi nhuận gộp	3	29,126	21,791	-7,335	75%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4	8,685	5,806	-2,879	67%
5. Chi phí tài chính	5	10,852	9,198	-1,654	85%
6. Chi phí bán hàng	6	19,078	11,806	-7,272	62%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7	10,800	6,547	-4,253	61%
8. Thu nhập khác	8	3,519	828	-2691	24%
9. Lợi nhuận trước thuế	9	426	61	-365	14%

- **Năm 2018**, Doanh thu toàn công ty đạt gần 86 tỷ đồng, đạt 66% so với cùng kỳ 2017. Trong đó hệ thống Nhà sách đạt gần 58 tỷ doanh thu, đạt 54.3% so với cùng kỳ 2017. Khối dịch vụ đạt gần 28 tỷ đạt hơn 105% so với cùng kỳ năm 2017. Trong năm do công ty thực hiện cơ cấu ngành hàng đồng thời nguồn vốn kinh doanh có nhiều khó khăn dẫn đến doanh thu khối nhà sách – siêu thị sụt giảm so với cùng kỳ các năm trước.
- Trong năm 2018: Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận phối hợp tốt với nhau để hoàn thành tốt các công việc quan trọng trong đầu năm bao gồm: tổ chức tết tại Đồng Xanh, chuẩn bị hàng hóa và các chương trình khuyến mãi cho dịp tết 2018 tại các Siêu thị, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, chuẩn bị hàng hóa và các chương trình khuyến mãi cho mùa vụ khai trường năm 2018-2019.
- Đặc biệt trong năm 2018, Công ty tiếp tục bị rơi vào tình trạng thiếu hụt thanh khoản do ngân hàng giảm hạn mức tín dụng trước đó trong năm 2017 và tình trạng mất cân đối tài chính diễn ra trong thời gian dài đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty. Khó khăn về nguồn tài chính dẫn đến công ty không có nguồn vốn để nhập hàng về cho các siêu thị nhà sách để bán trong những thời gian mùa vụ hoặc lễ tết.

- Trong năm 2018 Công ty thực hiện cơ cấu lại đồng thời loại bỏ những nhóm, ngành hàng kinh doanh không hiệu quả kéo theo đó sẽ chấp nhận giảm doanh thu của các nhà sách siêu thị.

a. **Tình hình hiện tại:**

• **Tình hình Nợ vay ngân hàng:**

ĐVT: triệu đồng

STT	Loại vốn vay	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	+ Ngắn Hạn	81,227	72,804	81,739
2	+ Dài hạn	34,760	29,484	18,484
Tổng cộng		115,987	102,288	100,223

- Tính đến 31/12/2018 nợ vay của Công ty tại ngân hàng BIDV và Ngân Hàng Nông nghiệp đã giảm gần 2 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017 và giảm hơn 15 tỷ so với thời điểm 31/12/2016.
- Việc giảm hạn mức tín dụng trong năm 2017 dẫn đến khó khăn về dòng tiền ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của năm 2018, đặc biệt trong lĩnh vực nhà sách – siêu thị cần nhiều nguồn vốn lưu động để kinh doanh đã bị ảnh hưởng làm cho kết quả kinh doanh bị suy giảm trong năm 2018.
- Công ty đang tích cực làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.
- **Tình hình hoạt động kinh doanh:**
 - Áp lực cạnh tranh rất lớn đến từ các đối thủ khác trong thị trường Gia Lai, Quy Nhơn, Phú Yên. Tại Phú Yên: Nhà sách Fahasa khai trương vào tháng 11/2017, tại Pleiku: Vạn Trí khai trương cuối năm 2018. Trong khi đó sức mua toàn thị trường tỉnh Gia Lai, Quy Nhơn, Phú Yên có phần giảm sút.
 - Các khách sạn trong khu vực Tp. Pleiku liên tục khai trương, nâng cấp sửa chữa mới đã gây áp lực đến kết quả kinh doanh chung của khối khách sạn công ty.
 - Thương mại điện tử phát triển mạnh cũng gây áp lực đến tình hình kinh doanh của hệ thống nhà sách khi mà người tiêu dùng đã dần quen với việc đặt mua hàng trên internet thay cho kênh mua hàng truyền thống.
 - Với tình hình cạnh tranh như trên, Công ty tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm nhằm đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Vận dụng năng lực, tư duy của tập thể để vượt qua khó khăn, định hình thương hiệu cho công ty.

• **Cơ cấu nhân sự:**

- Trước tình hình khó khăn chung của hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo đã thực hiện tái cơ cấu nhân sự một cách mạnh mẽ, tinh giảm nhân sự để mang lại hiệu quả hoạt động tốt hơn. Luân chuyển cán bộ hợp lý trên cơ sở năng lực, chuyên môn và đạo đức của nhân sự. Sau khi tinh giảm nhân sự trong hệ thống, số lượng nhân sự cuối năm 2018 duy trì 191 nhân sự.
- CBCNV của Công ty ký hợp đồng từ 3 tháng trở lên được tham gia các chế độ BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của Nhà nước. Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh. Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát.
- Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

b. Kinh doanh của Khối Nhà sách – Siêu thị:

Bảng tổng hợp KQKD khối nhà sách – siêu thị

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu	88,999	103,039	57,791
Giá vốn	80,152	75,118	44,393
Lợi nhuận gộp	8,847	28,324	13,398

- ✓ Rà soát các hàng hóa tồn đọng, bán chậm để thực hiện điều chuyển các đơn vị, nếu vẫn chưa xử lý được tiến hành giảm giá để xử lý các hàng hóa tồn đọng này. Hạn chế các đơn hàng mới đối với các mặt hàng này.
- ✓ Xây dựng khung chính sách bán sỉ để chuẩn bị cho mùa vụ khai trường, xây dựng kế hoạch marketing cho mùa vụ siêu thị cuối năm.
- ✓ Lên kế hoạch chuẩn bị đầy đủ hàng hóa, đa dạng sản phẩm đối với hàng tiêu dùng cho dịp cuối năm để đa dạng hóa mặt hàng và giá cả cạnh tranh hơn cho mùa vụ sắp tới.
- ✓ Thực hiện tái cơ cấu hàng hóa, quầy kệ tại Nhà sách Pleiku: Chuyển hàng hóa ngành hàng Siêu thị tại Pleiku sang các đơn vị khác. Tăng mặt hàng VPP, đồ chơi, cặp và các mặt hàng khác, sắp xếp thêm kệ đối với các mặt hàng này, làm khu trưng bày cặp, vali riêng nhằm tạo không gian mua hàng cho khách. P. kinh doanh điều chuyển và xem

xét kỹ các đơn hàng siêu thị của Nhà sách Pleiku. Các nhà cung cấp đã hỗ trợ lắp đặt quầy kệ để trưng bày các mặt hàng cặp, bút viết, máy tính khi nhà sách sắp xếp lại quầy kệ.

- ✓ Đồng thời tái cơ cấu mạnh mẽ hàng hóa của các siêu thị trong hệ thống, sắp xếp lại hàng hóa cho phù hợp.
- ✓ Thực hiện kiểm kê toàn hệ thống Nhà sách – Siêu thị khi qua mùa vụ sách.

c. Kinh doanh của Khách sạn:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu	43,057	26,597	27,904
Giá vốn	23,047	25,796	19,512
Lợi nhuận gộp	20,010	802	8,392

✓ **Khách sạn:**

- Kết quả kinh doanh khách sạn trong năm 2018 tiếp tục duy trì so với năm 2017, trong bối cảnh các khách sạn mới trong khu vực Tp. Pleiku liên tục mở ra đã gây áp lực cạnh tranh lớn cho Khách sạn Tre Xanh trong năm 2018.
- Trong năm, Công ty có thực hiện đầu tư nâng cấp sửa chữa một số phòng khách sạn để phù hợp với tiêu chuẩn ba sao của Khách sạn. Hướng đến mục tiêu đưa khách sạn đạt tiêu chuẩn bốn sao.
- Công ty đã đầu tư hệ thống phần mềm quản lý khách sạn để tăng cường công tác quản lý giám sát, đồng thời hỗ trợ việc theo dõi và kinh doanh của khách sạn tốt hơn.

✓ **Công viên Đồng Xanh:**

- Trước tết Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Công viên Đồng Xanh chuẩn bị ươm hoa và chọn hoa để trang trí, làm đường hoa trong dịp tết Nguyên đán.
- Chuẩn bị các chương trình biểu diễn, đi tuyên truyền, marketing trong dịp tết Nguyên đán tại các huyện trên khắp tỉnh Gia Lai.
- Trong dịp tết Nguyên đán 2018 vừa qua, CTC hân hạnh đón hơn 60,000 lượt khách đến thăm công viên Đồng Xanh. Trong dịp tết 2018, công tác vệ sinh, an toàn an ninh được đảm bảo, không có sự cố gì xảy ra là điều rất thành công.
- Qua tết, Ban Tổng giám đốc thực hiện tái cơ cấu bộ máy công viên, thực hiện trồng hoa cho dịp 30/4 và 1/5 và trang trí các tiểu cảnh tại Công viên. Trồng các chậu hoa sau dịp tết ra các vườn hoa nhằm tăng thêm hình ảnh cho công viên.

- Các sản phẩm tham quan tại Công viên Đồng Xanh cuối năm 2017, năm 2018 và năm 2019 đã phát huy hiệu quả, chứng tỏ nhu cầu tham quan, thưởng ngoạn cảnh đẹp của người dân Gia Lai và các tỉnh phụ cận nói chung rất cao và các địa điểm đáp ứng hiện vẫn còn thiếu nhiều. Đây là lợi thế kinh doanh mà Công viên cần phát huy đẩy mạnh hơn nữa trong các năm sắp tới.
- Yêu cầu các nhân viên tại Công viên và nhà hàng phải giữ gìn vệ sinh, thực hiện trang trí lại công viên và nhà hàng cho đẹp mắt.

✓ **Nhà hàng Tre Xanh:**

- Cơ sở vật chất của Nhà hàng Tre Xanh đã dần xuống cấp, trang thiết bị cũ kỹ không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng đang ngày càng cao, đồng thời số lượng sảnh tiệc cưới đang hoạt động tại khu vực Tp. Pleiku là rất nhiều khoảng 25 sảnh.
- Vào tháng 10/2018, để thuận tiện trong việc phát triển ổn định kinh doanh khối nhà hàng khách sạn Công ty đã trực tiếp quản lý hoạt động kinh doanh khối nhà hàng Tre Xanh từ đối tác.
- Ngay sau khi trực tiếp quản lý, Công ty đã thực hiện đầu tư nâng cấp một số sảnh tiệc cưới, cải thiện chất lượng món ăn và phục vụ, bước đầu đã có những chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

a. Kế hoạch kinh doanh 2019:

DVT: triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2017	Năm 2018	Kế hoạch năm 2019
Doanh thu thuần	130,039	85,696	93,165
Doanh thu nhà sách	103,442	57,791	55,460
Doanh thu dịch vụ	26,597	27,905	37,705
Lãi vay	10,852	9,198	8,760
Lợi nhuận trước thuế	426	61	442

- Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch năm 2019 dự kiến đạt hơn 93 tỷ đồng, tăng hơn 8.7% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận dự kiến ước đạt gần 442 triệu đồng.
- Trong đó: Kế hoạch năm 2019 chưa tính đến khoản chi cổ tức từ công ty liên kết liên doanh (năm 2015 có khoản thu này của Công ty Cp Du lịch Gia Lai).

- Doanh thu kế hoạch 2019 của hệ thống Nhà sách – Siêu thị duy trì so với thực hiện năm 2018 do Công ty thực hiện tái cơ cấu ngành hàng, cắt giảm các ngành hàng thiếu hiệu quả, có vòng quay vốn chậm, đẩy mạnh phát triển các mặt hàng có vòng vay vốn nhanh, hàng bán chạy. Đồng thời tình hình thiếu vốn tiếp tục diễn ra dẫn đến khả năng tăng trưởng doanh thu của ngành nhà sách – siêu thị thấp. Đối với các diện tích mặt bằng còn trống, Công ty sẽ thúc đẩy hợp tác kinh doanh với các đối tác để tối đa hóa hiệu quả kinh doanh cho toàn hệ thống.
- Hệ thống cơ sở vật chất, máy móc thiết bị đã được đầu tư xây dựng hoàn thiện và đang được vận hành khai thác bình thường. Nguồn nhân lực có trình độ, được đào tạo bài bản, luôn tận tụy với công việc và đã có thời gian làm việc lâu năm, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty.
- Hệ thống các siêu thị - nhà sách của Công ty tọa lạc tại những vị trí đắc địa, thuộc khu vực trung tâm tập trung dân cư đông đúc và kinh doanh sầm uất. Hoạt động kinh doanh của các siêu thị - nhà sách đã đi vào ổn định với doanh số bán hàng có sự tăng trưởng qua các năm. Một số nhà sách có thời gian hoạt động lâu năm và đã trở nên thân thuộc với người dân như Siêu thị - nhà sách Nhân dân (06 Lê Lợi, TP.Pleiku), Siêu thị - Nhà sách Bình Định, An Khê, A Yunpa. Bên cạnh đó một số siêu thị - nhà sách của Công ty hiện không có đối thủ cạnh tranh hoặc chiếm thị phần chi phối tại khu vực tọa lạc. Trong năm 2017 và 2018, Công ty đã thực hiện rà soát, kiểm kê lại toàn bộ hàng hóa cũng như kiện toàn lại nhân sự và phương thức hoạt động của các siêu thị - nhà sách. Với định hướng trong thời gian tới ngoài việc ngày càng đa dạng các mặt hàng với giá bán cạnh tranh thì Công ty triển khai thêm một số hình thức kinh doanh mới để thu hút khách hàng như tổ chức thêm các khu vui chơi giải trí cho trẻ em, các chương trình khuyến mãi, giao lưu để tìm hiểu và đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của khách hàng.... Trong các năm tới mảng kinh doanh siêu thị – nhà sách vẫn sẽ là mảng kinh doanh chiến lược, mang lại phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Mảng kinh doanh nhà hàng, khách sạn vẫn sẽ triển khai bình thường đồng thời ngày càng nâng tầm hoạt động của Công viên Đồng Xanh. Với hoạt động hiện tại cùng những thế mạnh đã tạo dựng được thì khả năng tăng trưởng và mở rộng mạng lưới các siêu thị - nhà sách trong tương lai của Công ty là hoàn toàn khả quan.
- Thương hiệu của Khách sạn Tre Xanh, Công viên Đồng Xanh đã được nhiều người biết đến và là một trong những điểm đến được các Website chuyên về du lịch tư vấn cho du khách du lịch lựa chọn khi đặt chân đến Gia Lai. Đây là cơ sở để Công ty

ngày càng nâng cao năng lực kinh doanh cũng như chất lượng dịch vụ để thu hút các khách hàng đầu ra trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của hệ thống Khách sạn, nhà hàng, Công viên trong năm 2019. Theo định hướng đẩy mạnh phát triển du lịch của Gia Lai trong năm 2018, khách sạn Tre Xanh và công viên Đồng Xanh nằm trong địa điểm du lịch được tỉnh hỗ trợ phát triển. Các sản phẩm tham quan tại Công viên Đồng Xanh cuối năm 2017 và đầu năm 2018 đã phát huy hiệu quả, chứng tỏ nhu cầu tham quan, thưởng ngoạn cảnh đẹp của người dân Gia Lai và các tỉnh phụ cận nói chung rất cao và các địa điểm đáp ứng hiện vẫn còn thiếu nhiều. Đây là lợi thế kinh doanh mà Công viên cần phát huy đẩy mạnh hơn nữa trong năm 2018.
- Dự thảo kế hoạch kinh doanh 2019 xây dựng dựa trên mô hình, nguồn lực Công ty hiện tại. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị xây dựng hướng kinh doanh mới thì kế hoạch kinh doanh sẽ thay đổi theo hướng tích cực hơn.

b. Kế hoạch chung:

- Tiếp tục rà soát hệ thống nhân sự, định biên lại hệ thống nhân sự cho hiệu quả.
- Tái cơ cấu nợ, xử lý các khoản nợ đến hạn trả ngân hàng. Đàm phán ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
- Lên kế hoạch tăng vốn để bổ sung nguồn vốn lưu động, xử lý tình trạng mất cân đối tài chính đồng thời có nguồn lực tài chính để đầu tư cho các dự án mới có hệ số sinh lời cao.
- Lên danh sách công nợ phải thu (Phân loại thu ngay và thu dần).
- Lên danh sách công nợ phải trả (Phân loại trả ngay và trả dần).
- Đẩy mạnh chương trình khuyến mãi để giảm hàng tồn kho và thu tiền về (dịp Noel và Tết dương lịch, Tết nguyên đán).
- Hoàn tất cơ cấu lại hàng hoá đồng thời đàm phán với NCC trả hàng khó bán.
- Tiết giảm chi phí đến mức thấp nhất.
- Xin ý kiến tư vấn của Hội đồng quản trị về hướng kinh doanh mới để cải thiện mô hình kinh doanh hiện tại.

c. Kế hoạch đầu tư các dự án:

STT	Dự án	Vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
1	Bổ sung thêm dịch vụ tại Công viên Đồng Xanh	10
2	Đầu tư xây dựng cải tạo khách sạn nhà hàng Tre Xanh	15

3	Bổ sung hàng hóa cho hệ thống nhà sách siêu thị của công ty	10
Tổng cộng		35

- Các dự án dự kiến đầu tư bao gồm: đầu tư bổ sung thêm dịch vụ tại Công viên Đồng Xanh, cải tạo nâng cấp khách sạn Tre Xanh của Công ty, bổ sung hàng hóa cho hệ thống nhà sách. Tổng nguồn vốn dự kiến đầu tư trong năm 2019 là 35 tỷ đồng. Theo đó Công ty đang xây dựng kế hoạch cụ thể xin phê duyệt tài trợ của Ngân hàng.

d. Công tác nhà đất:

- Hoàn công tài sản trên đất: Công ty sẽ triển khai xin cấp giấy hoàn công tài sản trên đất đối với các công trình Nhà hàng Lá Xanh.
- Gia hạn hợp đồng thuê đất: trong năm 2019 công ty hoàn tất các thủ tục gia hạn hợp đồng thuê đất tại Công viên Đồng Xanh. Đồng thời xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất chưa có giấy chứng nhận tại Công viên Đồng Xanh.

e. Tái cơ cấu nhân sự:

- Nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, vượt qua được khó khăn hiện tại đòi hỏi Công ty tiếp tục phải thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ bộ máy nhân sự.
- Việc tái cơ cấu bộ máy tổ chức và bố trí lại lao động của Công ty lần này theo định hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động; tinh giản đầu mối quản lý, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận; bảo đảm bộ máy đồng bộ; phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận trực thuộc và phát huy năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động.
- Việc bố trí lại lao động trên cơ sở sự phù hợp trình độ chuyên môn, năng lực công tác với yêu cầu của từng vị trí việc làm, trong đó có cả sự xem xét toàn diện về các mặt khác như: quá trình công tác, độ tuổi, giới tính...
- Kế hoạch trong năm 2019 ổn định cơ cấu nhân sự, tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cơ cấu nhân sự hiện có.

f. Hệ thống nhà sách - siêu thị:

• Kế hoạch nhập hàng hóa:

- Căn cứ theo kế hoạch doanh thu của toàn công ty, dự kiến kế hoạch nhập hàng hóa cho hệ thống nhà sách siêu thị trong năm 2019 là gần 41 tỷ đồng. Đồng thời công nợ của nhà cung cấp trong năm 2018 là 18 tỷ đồng. Tổng cộng giá trị cần thanh toán dự kiến trong 2019 là **59 tỷ đồng**, đây là giá trị rất lớn đòi hỏi công ty phải sắp xếp cơ cấu nguồn vốn cần thiết để đáp ứng cho công tác kinh doanh.

- **Phương hướng hoạt động:**

- Tái cơ cấu mạnh mẽ cơ cấu hàng hóa toàn hệ thống Nhà sách – Siêu thị trực thuộc Công ty. Thực hiện cắt giảm các hàng hóa bán chậm, có vòng quay vốn chậm thông qua nhiều biện pháp: đổi trả nhà cung cấp, điều chuyển các đơn vị, thực hiện chương trình khuyến mãi. Tăng hiệu quả vòng vốn của hàng hóa bằng cách khai thác và đa dạng hóa thêm các hàng hóa bán chạy, hàng hóa có tỷ lệ lãi tốt.
- Đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi vào các ngày lễ, tết để tăng doanh thu, có dòng tiền để mua hàng và trả nợ.
- Đẩy mạnh khai thác thêm hàng hóa cho mùa vụ siêu thị vào cuối năm.
- Phối hợp với các nhà cung cấp siêu thị, văn phòng phẩm, sách triển khai các chương trình hoạt náo trong mùa vụ siêu thị.
- Lên kế hoạch đầu tư sửa chữa hệ thống Nhà sách – Siêu thị đã được HĐQT thông qua chủ trương.
- Khai thác, tìm kiếm thêm các hàng hóa mùa vụ dịp tết: mứt, hạt dưa, lịch, hàng hóa mỹ phẩm, rượu.
- Làm việc lại với các nhà cung cấp về công nợ hiện tại, lên kế hoạch thanh toán để tiếp tục khai thác hàng hóa.
- Sau khi thực hiện tái cơ cấu hàng hóa, sắp xếp lại hệ thống quầy kệ, Công ty sẽ tận dụng diện tích mặt bằng còn lại để hợp tác kinh doanh với các đối tác nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh cho hệ thống.

g. Hệ thống Khách sạn, nhà hàng - Công viên:

- **Khách sạn và nhà hàng:**

- + Ngoài công tác chuyên môn, cần tập trung vào công tác tìm kiếm khai thác thêm nguồn khách, thường xuyên bám sát công việc để kịp thời xử lý những sai sót trong quá trình phục vụ. Hiện nay do tình hình thị trường có nhiều sự cạnh tranh lớn, thị phần của đơn vị cũng đã có phần chia sẻ do vậy trước mắt đơn vị đã có kế hoạch thu hút lượng khách mới và giữ chân lượng khách cũ bằng việc đưa ra những chính sách hậu mãi tăng tỷ lệ % chiết khấu, giảm, chăm sóc khách hàng tốt nhất nhưng vẫn đảm bảo đạt doanh số đề ra.
- + Chỉ đạo bộ phận kinh doanh khách sạn chủ động tiếp thị quảng bá bằng nhiều hình thức để tăng doanh số.
- + Tiếp tục triển khai việc quản lý thông qua hệ thống phần mềm, thực hiện cập nhật phần mềm để phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của khách sạn.
- + Đổi mới thực đơn nhằm thu hút khách hàng.

- + Thực hiện viết bài, quảng cáo trên các kênh internet bao gồm: website, facebook, zalo, youtube. Đẩy mạnh hơn nữa việc quảng cáo trên các kênh OTP.
 - + Các công tác trước sảnh cần phải chú ý các việc như đón đoàn, cây cảnh, vệ sinh trước sảnh nhắc nhở cán bộ nhân viên làm tốt công việc.
 - + Lên kế hoạch phối hợp với Công viên Đồng Xanh - Nhà hàng Lá Xanh để triển khai quảng bá chương trình đốt lửa trại và tổ chức ăn uống tại Công viên.
 - + Duy trì công tác bảo trì, bảo dưỡng các phòng cho thật tốt.
 - + Thực hiện cải tạo nâng cấp lớn cho các phòng khách sạn trong năm 2018.
- **Công viên Đồng Xanh:**
- + Thực hiện công tác bảo trì, cải tạo lại các cơ sở vật chất của Công viên. Thực hiện ương, trồng hoa trong dịp tết và các dịp lễ năm 2019.
 - + Công tác trang trí hoa có sự hỗ trợ từ khối văn phòng cũng như các đơn vị trong hệ thống.
 - + Đầu tư, cải tạo lại các khu vực để trồng thành cánh đồng hoa nhằm thu hút các khách tham quan đến với công viên. Tìm hiểu các loại hoa đẹp dễ trồng để trồng tại công viên.
 - + Công tác chăm sóc hoa sau khi đưa ra làm tiểu cảnh cũng được chú ý đặc biệt. Thực hiện tưới vào đầu ngày và cuối ngày nhằm đảm bảo vệ sinh đối với khách tham quan.
 - + Đầu tư phát triển thêm nhiều tiểu cảnh tại khu vực công viên tình yêu.
 - + Nghiên cứu đầu tư xây dựng mô hình nuôi thêm một số loại thú đặc biệt và đẩy mạnh quảng bá mô hình này đối với các khách hàng.
 - + Liên kết hợp tác kinh doanh mô hình trồng nấm (nấm linh chi, nấm mộc nhĩ...) trong công viên, cho khách hàng tham quan trải nghiệm mô hình trồng nấm thực tế khi đến với công viên.
 - + Lên phương án xây dựng các khu nhà nghỉ dưỡng, homestay để phục vụ du khách có nhu cầu nghỉ dưỡng tại Công viên.
 - + Đầu tư bổ sung thêm các trò chơi giải trí tại Công viên.
 - + Đầu tư xây dựng khu nhà màng công nghệ cao để trồng rau, dâu tây và các loại hoa cao cấp. Trong đó có hệ thống thủy canh trồng dâu tây và các loại rau có giá trị cao như xà lách, dưa lưới. Kết hợp cho du khách tham quan các nhà màng sẽ tạo điểm nhấn cho du khách đến tham quan công viên.

- + Dự kiến trong những tháng cuối năm sẽ kết hợp với đơn vị tổ chức sự kiện để triển khai lễ hội ánh sáng, lễ hội này đã triển khai thành công tại rất nhiều tỉnh thành trong nước. Đơn vị tổ chức sự kiện đã khảo sát và lên kế hoạch tổ chức ở Gia Lai tại công viên Đồng Xanh.
- **Nhà hàng Lá Xanh:**
 - + Ổn định bộ máy nhân sự, bộ phận bếp. Tập trung duy trì chất lượng phục vụ để mang lại hình ảnh mới cho khách hàng.
 - + Phối hợp với khách sạn, công viên tổ chức các tour xuống công viên Đồng Xanh. Tập trung triển khai quảng bá các chương trình khuyến mãi, dịch vụ cho mùa cưới vào cuối năm.
 - + Tận dụng lợi thế cảnh đẹp tại công viên Đồng Xanh và các sảnh tiệc cưới đủ sức chứa quy mô khách lớn để quảng bá, thu hút các khách hàng tổ chức tiệc cưới, hội nghị.
 - + Khai trương nhà hàng Hương rừng Tây Nguyên phục vụ các món ăn đặc sản tại Gia Lai.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

ĐẶNG THANH TOÀN

Số:02/BC-BKS

Gia Lai, ngày 19. tháng 04. năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 **TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Gia Lai CTC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/NQ-ĐHĐCD/CTC ngày 16/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Gia Lai CTC. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2018 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC (CTC) như sau:

I. CƠ CẤU VÀ CHI TIẾT CẤU TRÚC THU NHẬP CỦA BKS

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bổ nhiệm 3 thành viên Ban Kiểm soát CTC (BKS) (trong đó 1 thành viên kiêm nhiệm) thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Thù lao năm 2018 (VNĐ)	Lương, các lợi ích khác
01	Nguyễn Thị Triều Ninh	Trưởng ban	18.000.000	Không
02	Mai Văn Huân	Thành viên	9.000.000	Không
03	Lê Thị Hồng Hiền	Thành viên	9.000.000	Không

Tổng mức thù lao của BKS trong năm 2018 là 36 triệu đồng. Ngoài ra BKS không phát sinh thêm các chi phí hoạt động nào khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động như:

Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc công ty thực hiện đúng chức năng và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ công ty và tuân thủ đúng theo quy định pháp luật của Nhà Nước.

- Kiểm tra, rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Lên kế hoạch hoạt động BKS cho năm 2019.
- Ban Kiểm soát thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính tổng hợp năm 2018 của Công ty CP Gia Lai CTC, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

1. Về tình hình hoạt động

Trong năm 2018, BKS nhận thấy Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn. Công tác kế toán tài chính tuân thủ luật kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018.

- Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tổng hợp kết thúc tại thời điểm 31/12/2018 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty là ý kiến ngoại trừ. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Gia Lai CTC tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2.1 Tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2018: (ĐVT: đồng)

- Thông qua xem xét BCTC tổng hợp năm 2018 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty, BKS ghi nhận tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2018 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2018	31/12/2017
	TỔNG TÀI SẢN	245.276.737.013	240.662.008.817
A	Tài sản ngắn hạn	77.704.806.155	63.394.181.441
1	Tiền và các khoản tương đương	6.873.329.459	1.201.950.749
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	100.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	44.730.710.353	40.382.788.407
4	Hàng tồn kho	19.439.980.571	20.673.055.497
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.660.785.772	1.036.368.788
B	Tài sản dài hạn	167.571.930.858	177.267.827.376
1	Các khoản phải thu dài hạn	205.514.000	196.614.000
2	Tài sản cố định	147.383.532.422	154.884.423.270
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	1.437.038.843	1.437.038.843
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17.521.039.792	17.521.039.792
6	Tài sản dài hạn khác	1.024.805.801	3.228.711.471
	TỔNG NGUỒN VỐN	245.276.737.013	240.662.008.817
A	Nợ phải trả	152.965.208.310	148.411.309.832
1	Nợ ngắn hạn	129.361.857.768	116.574.879.817
2	Nợ dài hạn	23.603.350.542	31.836.430.015
B	Nguồn vốn CSH	92.311.528.703	92.250.698.985
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	87.999.260.000	87.999.260.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	3.056.845.000	3.056.845.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.194.593.985	3.371.385.893
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	60.829.718	(2.176.791.908)

2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp: (ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 31/12/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện 31/12/2017	% Thực hiện	
				So với năm 2017	So với kế hoạch
Doanh thu	85,695	156,500	130,039	65,90 %	54,75 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	3.700	425	14,31 %	1,62 %

Thông qua kết quả kinh doanh trên cho thấy Doanh thu hoạt động năm 2018 không đạt chỉ tiêu

do ĐHĐCĐ đề ra và kém hiệu quả kinh doanh hơn so với cùng kỳ năm 2017 do bị ảnh hưởng bởi một số tác nhân chính sau đây:

- Năm 2018 nền kinh tế thị trường trên toàn thế giới nói chung và thị trường Việt Nam nói riêng đang bị suy giảm mạnh. Tình hình kinh tế tại địa phương cũng gặp không ít khó khăn làm cho sức mua cũng giảm mạnh so với năm 2017.
- Mặt khác, Công ty cũng đã chuyển đổi phương thức hoạt động kinh doanh bằng hình thức liên doanh liên kết phân chia lợi nhuận một số cơ sở dịch vụ.
- Ngoài ra việc xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh trong cùng ngành nghề cũng tạo áp lực mạnh mẽ cho doanh nghiệp.

Do doanh thu năm 2018 giảm 35% kéo theo lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 giảm đáng kể so với lợi nhuận sau thuế năm 2017 và không đạt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra do phân bổ thuế không được khấu trừ dùng chung cho hoạt động kinh doanh bán ra với nhiều mức thuế suất. Đồng thời, doanh thu giảm mạnh mà các khoản chi phí cố định vẫn phải phân bổ theo tiến độ như chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí phân bổ công cụ dụng cụ...

2.3 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính đến 31/12/2018:

Chỉ tiêu		Đơn vị	31/12/2018	31/12/2017
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0,68	0,74
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0,32	0,26
2	Cơ cấu vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0,62	0,62
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	0,38	0,38
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,053	0,0103
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,600	0,5438
4	Tỷ suất sinh lời			
	Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	0,07	0,33
	Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	0,066	0,4613

- Phân tích một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty: Tài sản dài hạn/Tổng tài sản trong cơ cấu tài sản của công ty giảm so với năm 2017.
- Tại thời điểm 31/12/2018: Tỷ suất lợi nhuận TT/DT thuần, Vốn chủ sở hữu giảm so với cùng kỳ năm 2017. Các chỉ số này khá thấp cho thấy Công ty hoạt động kém hiệu quả trong năm 2018.
- Khả năng thanh toán hiện hành tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty là 0,600 lần rất thấp, cho thấy Công ty khó có đủ khả năng tài chính để thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn

hạn.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

1. Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và đột xuất, ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đúng định hướng phát triển và đổi mới của công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham gia, những cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp Điều lệ Công ty;
- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua;
- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

2. Ban giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban giám đốc đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT;
- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định;
- Ban điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng, họp đột xuất khi có phát sinh, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra giải pháp khắc phục tạm thời trong các cuộc họp;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động thường xuyên, tuy nhiên nhân sự còn khá mỏng nên khó hạn chế được rủi ro xảy ra cho Công ty.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Ban giám đốc cùng Bộ máy quản lý Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai các chương trình hành động, huy động mọi nguồn lực tập trung, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và tài sản, tiết kiệm chi phí...;
- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành tiếp tục thực hiện giải pháp sắp xếp cơ cấu lao động ở các khu vực kinh doanh nhằm ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Năm 2018 vừa qua, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề tài chính bởi Ngân hàng giảm hạn mức tín dụng. Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty có phương án làm việc với Ngân hàng để hỗ trợ Doanh nghiệp nhiều hơn trong thời gian tới.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc cần có biện pháp để nâng cao hơn nữa khả năng thanh toán cho Công ty, có kế hoạch cân đối nguồn vốn ngắn hạn nhằm đảm bảo thanh khoản cho Công ty trong thời gian tới.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung

cấp đủ vốn và hoạt động hiệu quả của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu.
- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; hoàn chỉnh cơ chế, đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh;
- Tiếp tục xây dựng và ban hành một số quy chế, quy định liên quan đến quá trình nhập – xuất hàng hóa, nguyên vật liệu; quy trình mua hàng; quy trình bán vé công viên Đồng Xanh...vv..

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Tăng cường vai trò của Ban Kiểm soát trong việc giám sát các hoạt động quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, công tác kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ tại Công ty và các đơn vị thành viên.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kiểm soát thường xuyên đối với các khoản thu chi, thanh toán và các khoản mục chi phí doanh thu trọng yếu phát sinh trước khi lập báo cáo tài chính (chi phí sửa chữa, chi phí dịch vụ mua ngoài, các khoản doanh thu chậm trả...);
- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, công tác lập báo cáo tài chính Quý, năm, đảm bảo tính trung thực, chính xác và kịp thời trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán;
- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.
- Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 đã được thông qua các thành viên Ban kiểm soát.

Trân trọng!

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Gia Lai CTC

Thành viên Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát



Lê Thị Hồng Hiền



Nguyễn Thị Triều Ninh

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC

(Đính kèm theo Tờ trình số/2019/TT-DHĐCD/CTC ngày/...../.....)

STT	ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	<u>Phần mở đầu:</u> Điều lệ này được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2016.	<u>Phần mở đầu:</u> Điều lệ này được sửa đổi căn cứ <i>theo Nghị quyết hợp lệ số/2018/NQ-DHĐCD của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gia Lai CTC thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày..... tháng..... năm 2018.</i>
2	<u>Điều 1. Định nghĩa</u> 1.c “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.	<u>Điều 1. Định nghĩa</u> 1.c “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp <i>và khoản 24 Điều 6 Luật chứng khoán.</i>
3	<u>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</u>	<u>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</u> Sửa cụm từ "chứng chỉ" thành " <i>chứng nhận</i> " cho khớp với tên Điều và phù hợp với TT 95
4	<u>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</u>	<u>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</u> Sửa cụm từ "chứng chỉ" thành " <i>chứng nhận</i> " cho khớp với tên Điều và phù hợp với TT 95
5	<u>Điều 11. Quyền của Cổ đông</u> 2.Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; b. Nhận cổ tức; c. Kiểm tra các thông tin liên quan đến Cổ Đông trong danh sách Cổ Đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh Nghiệp;	<u>Điều 11. Quyền của Cổ đông</u> 2.Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết một cách trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua <i>Người Được Ủy Quyền Dự Họp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa</i> ; b. Nhận cổ tức <i>với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i> ; c. <i>Xem xét,tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội đồng cổ đông</i> ; g. Trường hợp Công ty giải thể <i>hoặc phá sản</i> , được nhận một phần tài sản còn lại <i>tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty</i> sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và <i>các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác</i> của Công ty theo quy định của pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <i>Điều 129</i> Luật Doanh Nghiệp;
6	<u>Điều 11. Quyền của Cổ đông</u> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 35;	<u>Điều 11. Quyền của Cổ đông</u> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 35 <i>Điều lệ này</i> ;
7	<u>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</u> Cổ Đông có các nghĩa vụ sau: 5. Không có khoản mục này 6. Không có khoản mục này	<u>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</u> Cổ Đông có các nghĩa vụ sau: 5. Tham dự cuộc họp Đại hộ đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. <i>Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. (bỏ đi)</i>
8	<u>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</u> 3. HĐQT phải triệu tập DHĐCD bất thường trong các trường hợp sau: c. Khi số thành viên của HĐQT ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	<u>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</u> 3. HĐQT phải triệu tập DHĐCD bất thường trong các trường hợp sau: c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của Hội đồng quản trị <i>bị giảm quá một phần ba (1/3)</i> so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
9	<u>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</u> 4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, e Khoản 3 Điều lệ này	<u>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</u> 4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông trong thời hạn <i>30 ngày</i> kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, e Khoản 3 <i>Điều này</i>

STT	ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
10	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHDCĐ 2. ĐHDCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty. 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHDCĐ 2. ĐHDCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần. o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.
11	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; 4.Trừ trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của Người Được Ủy Quyền Dự Họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: Điều khoản này không được áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp Cổ Đông cá nhân là người uỷ quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của chính Cổ Đông đó và Người Được Ủy Quyền Dự Họp, trường hợp Người Được Ủy Quyền Dự Họp là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật; 4.Trừ trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của Người Được Ủy Quyền Dự Họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: Tuy nhiên, Điều khoản này không được áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện nêu trên chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
12	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: d. Không có khoản mục này e.Không có khoản mục này f.Không có khoản mục này 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm...	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: d. Phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham gia dự họp Đại hội đồng cổ trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông. e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo các nội dung dự kiến của cuộc họp; f. Các công việc khác phục vụ Đại hội đồng cổ đông. 3. Bổ sung thêm nội dung: Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
13	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHDCĐ 3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHDCĐ 3. Cổ đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
14	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHDCĐ 8. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHDCĐ Bỏ cụm từ "hoặc thư ký đại hội" 8. Chủ toạ của đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

STT	ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
15	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHDCD 9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội. 10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHDCD Sửa cụm từ "Hội đồng quản trị" thành "Người triệu tập đại hội đồng cổ đông" 9. Người triệu tập đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Người triệu tập đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội. 10. Người triệu tập đại hội đồng cổ đông , sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Người triệu tập đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Người triệu tập đại hội đồng cổ đông thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.
16	Điều 20. Thông qua nghị quyết của ĐHDCD 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Điều 20. Thông qua nghị quyết của ĐHDCD 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
17	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHDCD 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10(mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp. 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. 8. Nghị quyết của Đại hội cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều 20 thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHDCD 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp. 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51 % tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
18	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHDCD Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHDCD Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2, Điều 114 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của ĐHDCD bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHDCD bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHDCD trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

STT	ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
19	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 4. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau: c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời hạn này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; f. Không có khoản mục này.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT 1b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <i>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là đại diện của Công ty quản lý quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán.</i> 4. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau: c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; <i>Thành viên đó bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hành vi vi phạm Pháp Luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự;</i> d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng, <i>trừ trường hợp bất khả kháng;</i> <i>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai với mức độ nghiêm trọng theo đánh giá của Hội đồng quản trị đương nhiệm khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.</i>
20	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT 3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều Lệ, các Quy Chế nội bộ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi; j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty. k. Không có khoản mục này. l. Không có khoản mục này. m. Không có khoản mục này. n. Không có khoản mục này. 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty; c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh); f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 105% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm hoặc các khoản đầu tư vượt quá 20% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT 3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều Lệ, các Quy Chế nội bộ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, <i>việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i> h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <i>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</i> j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể <i>hoặc yêu cầu phá sản Công ty.</i> <i>k. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i> <i>l. Thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHDCD, triệu tập họp ĐHDCD hoặc lấy ý kiến để ĐHDCD quyết định.</i> <i>m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên ĐHDCD;</i> <i>n. Báo cáo Đại hội cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.</i> 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập, <i>chấm dứt hoạt động</i> Chi Nhánh hoặc Văn Phòng Đại Diện Công ty; b. Thành lập, <i>sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể các</i> Công ty con của Công ty; c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh Nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng, giao dịch lớn của Công ty hoặc Chi Nhánh, Công ty Con (bao gồm các hợp đồng, giao dịch mua, bán, vay, cho vay, sáp nhập, thầu tóm Công ty, liên doanh <i>và hợp đồng mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên;</i>); f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá <i>10%</i> giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm hoặc các khoản đầu tư vượt quá 20% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
21	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT 7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên cụ thể phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. 8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT 7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện trong <i>Báo cáo tài chính hàng năm</i> của Công ty, phải báo cáo ĐHDCD tại cuộc họp thường niên. 8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
22	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT 5. Chuyển nội dung "Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty" thành Khoản 10 Điều 25 của Điều lệ này.
23	Điều 26. Chủ tịch HĐQT 4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	Điều 26. Chủ tịch HĐQT 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày <i>kể từ ngày Công ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.</i>

STT	ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
24	Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. 9 e. Không có khoản mục này 13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.	Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp. 13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
25	Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể...	Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị 15. Bổ sung thêm nội dung: " Trong trường hợp HĐQT không thành lập các tiểu ban thì phân công các thành viên HĐQT độc lập trợ giúp HĐQT quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT".
26	Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị 17. Không có khoản mục này	Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị 17. Bổ sung thêm về Người quản trị công ty: Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm Người Phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm Trợ lý người quản trị công ty tùy từng thời điểm. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn về thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
27	Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác. 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng /giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của họ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 3. Công ty không được phép cấp khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. Công ty không được cấp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng /giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của họ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

STT	ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
28	Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. 4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: f. Không có khoản mục này	Điều 35. Thành viên Ban Kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban Kiểm soát <i>phải có ít nhất 01 thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</i> Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. 4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: f. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
29	Điều 36: Ban Kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp. Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. i. Rà soát , kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.	Điều 36: Ban Kiểm soát 1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: a. Đề xuất <i>và kiến nghị Đại hội cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;</i> b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác, phải thông báo bằng văn bản trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp; f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
30	Điều 36. Ban kiểm soát 2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Điều 36. Ban kiểm soát 2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các <i>ngợi quyết, biên bản họp của ĐHĐCĐ và của HĐQT</i> thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
31	Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp	Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ thông tin cho các cổ đông và công chúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi năm 2010 và các quy định pháp luật có liên quan.
32	Điều 54. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều, được sửa đổi, bổ sung tại Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 01/2016/BBKP - ĐHĐCĐ ngày 16/8/2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gia Lai CTC và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn tại Điều lệ này. Điều lệ chính thức áp dụng kể từ ngày 24/8/2016.	Điều 54. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều, được sửa đổi, bổ sung tại <i>Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số...../2018/BBKP - ĐHĐCĐ ngày/...../20..... của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gia Lai CTC và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn tại Điều lệ này. Điều lệ chính thức áp dụng kể từ ngày/...../20.....</i>

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Gia Lai, tháng/2019.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Định nghĩa.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên doanh nghiệp, trụ sở chính và thời hạn hoạt động	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 7. Chứng nhận chứng khoán khác.....	10
Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 9. Thu hồi cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	16
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	31
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	37
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý.....	37
Điều 29. Cán bộ quản lý	37
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	37
Điều 31. Thư ký Công ty	39
IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	39
Điều 32. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý	40
Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	40
Điều 34. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	41
X. BAN KIỂM SOÁT	42
Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát.....	42
Điều 36. Ban kiểm soát.....	43
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	44
Điều 37. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ	44
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	45
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn.....	45
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	45
Điều 39. Cổ tức	45
Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	46
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	46
Điều 41. Tài khoản ngân hàng	46
Điều 42. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	47
Điều 43. Năm tài khóa	47
Điều 44. Hệ thống kế toán.....	47
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	47
Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	47
Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	48

XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY	48
	Điều 47. Kiểm toán	48
XVII.	CONDẤU.....	49
	Điều 48. Con dấu	49
XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	49
	Điều 49. Chấm dứt hoạt động	49
	Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	50
	Điều 51. Thanh lý	50
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	51
	Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	51
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	52
	Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	52
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC	52
	Điều 54. Ngày hiệu lực.....	52
	Điều 55. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.	53

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC (dưới đây gọi là Công ty), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều lệ, các Quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bản Điều lệ này được cổ đông của Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 22 tháng 12 năm 2007. Điều lệ được sửa đổi căn cứ theo Nghị quyết hợp lệ số/2019/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gia Lai CTC thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày..... tháng..... năm 2019.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 24 Điều 6 Luật chứng khoán.

f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ.

g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên doanh nghiệp, trụ sở chính và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC**

- Tên tiếng Anh: **CTC GIALAI JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **GIALAI CTC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : 18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Gia Lai.
- Điện thoại: (0593) 824 332
- Fax : (0593) 824 259

4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 20 và Điều 50 của Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh phim điện ảnh và băng hình, tổ chức phát hành phim và cung ứng vật tư chuyên ngành cho hoạt động điện ảnh và băng hình trong tỉnh;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, mã 55;
- Kinh doanh dịch vụ văn hoá vui chơi giải trí;
- Kinh doanh và phát hành sách, văn hoá phẩm, dụng cụ thể thao mỹ phẩm; Kinh doanh ảnh màu điện tử, vật tư ngành ảnh;
- Mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa; Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh rượu và thuốc lá (quy định tại danh mục 2 của Nghị định 11/1999/NĐ-CP);
- Kinh doanh hành khách bằng đường thuỷ nội địa;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải bằng Taxi;
- Mua bán hàng may sẵn, giày dép, mã 5131;
- Kinh doanh dịch vụ Massage;
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh;
- Các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng và giữ vững thương hiệu; đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 87.999.260.000 VND (Tám mươi bảy tỷ chín trăm chín chín ngàn hai trăm sáu mươi đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.799.926 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần.

2. Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Trừ các cổ phần của các cổ đông chiến lược được quy định riêng. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 của Điều này.

Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

3. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

5. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận hoặc không chứng nhận) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy

định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng nhận chứng khoán khác

Chứng nhận trái phiếu hoặc các chứng nhận chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng nhận tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.
3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây.
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

2. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan.

Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

3. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

4. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

5. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng Giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Hội hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội đồng cổ đông;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
- i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông,

tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa

điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;
- c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($1/3$) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, e Khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 **Error! Reference source not found.** Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp, trường hợp Người Được Ủy Quyền Dự Họp là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự thống nhất bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65 % quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần

thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 4b Điều 13 hoặc Khoản 4c Điều 13.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

d. Phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo các nội dung dự kiến của cuộc họp;

f. Các công việc khác phục vụ Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty,

01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

5. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.
3. Cổ đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách

hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Người triệu tập đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Người triệu tập đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Người triệu tập đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Người triệu tập đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Người triệu tập đại hội đồng cổ đông thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả những vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi điều lệ Công ty;
- b. Thông qua định hướng phát triển Công ty;

- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần của từng loại và số biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều 20 thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
 - b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp;
 - c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 90 (chín mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1a. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

1b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm (1/3) một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là đại diện của Công ty quản lý quỹ, Công ty đầu tư chứng khoán.

2. Cổ đông nắm giữ trên 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên; từ trên 10% đến 30% được đề cử hai ứng cử viên; từ trên 35% đến 50% được đề cử ba ứng cử viên; trên 50% đến 65% được đề cử bốn ứng cử viên; từ trên 65% trở lên được đề cử năm ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; Thành viên đó bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hành vi vi phạm Pháp Luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai với mức độ nghiêm trọng theo đánh giá của Hội đồng quản trị đương nhiệm khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị Công ty;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
 - k. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - l. Thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ quyết định.
 - m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên ĐHĐCĐ;
 - n. Báo cáo Đại hội cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập, chấm dứt hợp đồng chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh và hợp đồng mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm hoặc các khoản đầu tư vượt quá 20% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên

Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được thể hiện trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

10. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (01) Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Tổng Giám đốc Công ty.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc thì phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Công ty.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 7 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 5 (năm) cán bộ quản lý;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 2 (hai) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

Trường hợp không đủ thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4a và 4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả

hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của

các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp HĐQT không thành lập các tiểu ban thì phân công các thành viên HĐQT độc lập trợ giúp HĐQT quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.

16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

17. Người quản trị công ty:

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm Người Phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý người quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn về thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định

của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28: Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29: Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội

đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 20 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 31: Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 32: Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 33: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty không được phép cấp khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng /giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của họ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 34: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra

2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không

chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35: Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 (một) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông nắm giữ trên 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Ban kiểm soát của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến 35% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên; từ trên 35% đến 65% được đề cử hai ứng cử viên, từ trên 65% được đề cử ba ứng cử viên.

3. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại so với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

Điều 36: Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp. Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác, phải thông báo bằng văn bản trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các nghị quyết, biên bản họp của ĐHĐCĐ và của HĐQT thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm

soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37: Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38: Công nhân viên và công đoàn

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 39: Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về

ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Điều 40: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Điều 43: Năm tài khóa

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 44: Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại điều 47 của Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách

quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ thông tin cho các cổ đông và công chúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi năm 2010 và các quy định pháp luật có liên quan.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47: Kiểm toán

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó

cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 48: Con dấu

1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

- a) Tên doanh nghiệp;
- b) Mã số doanh nghiệp;

2. Trước khi sử dụng, Công ty có phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thời gian hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49: Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

3. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 50: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

1. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

2. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 51: Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 53: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 54: Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều, được sửa đổi, bổ sung tại Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số...../2019/BBKP - ĐHĐCĐ ngày/...../2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gia Lai CTC và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn tại Điều lệ này. Điều lệ chính thức áp dụng kể từ ngày/...../2019.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
- b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 55: Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG THANH TOÀN

Pleiku, ngày tháng năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia Lai CTC số 03/2019/NQ/HĐQT-CTC ngày 12/06/2018 về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Điều 1. Mục tiêu của quy chế

1. Đạt được sự đồng thuận cao của Cổ đông trong Công ty.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.

Điều 2. Những quy định chung

1. Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa đoàn gồm 03 (ba) thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của chủ tọa Đại hội:
 - Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình được Đại hội thông qua.
 - Trình các báo cáo tại Đại hội.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu theo chương trình Đại hội.
 - Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông và đại diện Cổ đông tham dự.

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban thư ký

1. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông gồm 02 (hai) người do Ban Tổ chức Đại hội đề cử. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu biểu quyết

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu biểu quyết có 04 (bốn) thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đề cử và Đại hội thông qua.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra và báo cáo trước Đại hội số cổ đông dự Đại hội và điều kiện để tiến hành Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các Cổ đông, đại diện Cổ đông.
 - Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.
 - Lập Biên bản kiểm phiếu, trình Đại hội thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết theo chương trình Đại hội.
 - Giao lại Biên bản cho Chủ tọa hoặc Ban thư ký Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông, đại diện Cổ đông tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự: các Cổ đông của Công ty cổ phần Gia Lai CTC có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 03/06/2019.
2. Cổ đông, đại diện Cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, phải tuân theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
3. Cổ đông vi phạm quy chế này tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét một cách cân trọng và có hình thức xử lý theo quy định.

Điều 7. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

1. Sau khi các báo cáo được trình bày tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp thu ý kiến của Cổ đông, đại diện Cổ đông và giải đáp các thắc mắc có liên quan đến nội dung chính của Đại hội.
2. Cổ đông giơ tay khi cần phát biểu, Chủ tọa Đại hội mời phát biểu.

Điều 8. Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

PHẠM HỒNG SƠN